|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC NINH**(Đề gồm có 02 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II****NĂM HỌC 2022-2023****Môn: NGỮ VĂN – Lớp 12**Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn trích sau:**

**Thư gửi mẹ**

Con thường sống ngẩng cao đầu mẹ ạ

Tính tình con hơi ngang bướng kiêu kì

Nếu có vị chúa nào nhìn con vào mắt

Con chẳng chút nào cúi mặt trước uy nghi

Nhưng mẹ ơi con xin thú thật

Trái tim con dù kiêu hãnh thế nào

Đứng trước mẹ dịu dàng chân chất

Con thấy mình nhỏ bé làm sao

Có phải tinh thần mẹ diệu kì soi thấu

Như bay lên bừng ánh sáng cao siêu

Hay bao nỗi buồn xưa nung nấu

Trái tim mẹ hiền đùm bọc đứa con yêu…

(Heinrich Heine, Tế Hanh dịch, https://www.thivien.net)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. **Câu 2.** Theo tác giả, điều gì sẽ xảy ra nếu có vị chúa nào nhìn con vào mắt?

**Câu 3.** Anh/chị hiểu như thế nào về lời thú thật của người con trong khổ thơ thứ hai?

**Câu 4.** Thông điệp nào của đoạn thơ có ý nghĩa nhất đối với anh/chị? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh /chị về ý nghĩa của sự bao dung trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Ai ở xa về, có việc vào nhà thống lí Pá Tra thường trông thấy có một cô con gái ngồi quay sợi gai bên tảng đá trước cửa, cạnh tàu ngựa. Lúc nào cũng vậy, dù quay sợi, thái cỏ ngựa, dệt vải, chẻ củi hay đi cõng nước dưới khe suối lên, cô ấy cũng cúi mặt, mặt buồn rười rượi. Người ta thường nói: nhà Pá Tra làm thống lí, ăn của dân nhiều, đồn Tây lại cho muối về bán, giàu lắm, nhà có nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng. Thế thì con gái nó còn bao giờ phải xem cái khổ mà biết khổ, mà buồn. Nhưng rồi hỏi ra mới rõ cô ấy không phải con gái nhà Pá Tra: cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra.

Cô Mị về làm dâu nhà Pá Tra đã mấy năm. Từ năm nào, cô không nhớ, cũng không ai nhớ. Những người nghèo ở Hồng Ngài thì vẫn còn kể lại câu chuyện Mị về làm người nhà quan thống lí. Ngày xưa, bố Mị lấy mẹ Mị không có đủ tiền cưới, phải đến vay nhà thống lí, bố của thống lí Pá Tra bây giờ. Mỗi năm đem nộp lãi cho chủ nợ một nương ngô. Đến tận khi hai vợ chồng về già rồi mà cũng chưa trả được nợ. Người vợ chết, cũng chưa trả hết nợ.

Cho tới năm ấy Mị đã lớn, Mị là con gái đầu lòng. Thống lí Pá Tra đến bảo bố Mị:

- Cho tao đứa con gái này về làm dâu thì tao xoá hết nợ cho.

Ông lão nghĩ năm nào cũng phải trả một nương ngô cho người ta, thì tiếc ngô, nhưng cũng lại thương con quá. Ông chưa biết nói thế nào thì Mị bảo bố rằng: - Con nay đã biết cuốc nương làm ngô, con phải làm nương ngô giả nợ thay cho bố. Bố đừng bán con cho nhà giàu.

Đến Tết năm ấy, Tết thì vui chơi, trai gái đánh pao, đánh quay rồi đêm đêm rủ nhau đi chơi. Những nhà có con gái thì bố mẹ không thể ngủ được vì tiếng chó sủa. Suốt đêm, con trai đến nhà người mình yêu, đứng thổi sáo xung quanh vách. Trai đến đứng nhẵn cả chân vách đầu buồng Mị. Một đêm khuya, Mị nghe tiếng gõ vách. Tiếng gõ vách hò hẹn của người yêu. Mị hồi hộp lặng lẽ quơ tay lên thì gặp hai ngón tay lách vào khe gỗ, sờ một ngón thấy có đeo nhẫn. Người yêu của Mị thường đeo nhẫn ngón tay ấy. Mị bèn nhấc tấm vách gỗ. Một bàn tay dắt Mị bước ra. Mị vừa bước ra lập tức có mấy người choàng đến, nhét áo vào miệng Mị rồi bịt mắt, cõng Mị đi.

(Vợ chồng A Phủ- Tô Hoài, Ngữ văn 12, Tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam 2020, tr.4-5)

Phân tích đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật trần thuật của nhà văn Tô Hoài.

------------------Hết------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Phương thức biểu cảm / Biểu cảm | 0,75 |
| 2 | Theo tác giả, nếu có vị chúa nào nhìn con vào mắt, điều sẽ xảy ra là con chẳng chút nào cúi mặt trước uy nghi. | 0,75 |
| 3 | Lời thú thật của người con trong khổ thơ thứ hai: thấy mình nhỏ bé trước sự dịu dàng chân chất của mẹ. Bởi vì tình yêu thương bao la của mẹ luôn là điểm tựa tinh thần, luôn che chở, bao dung con suốt cuộc đời.**Hướng dẫn chấm:**- HS có cách diễn đạt tương đương đạt điểm tối đa. | 1,0 |
| 4 | HS có thể rút ra một hay nhiều thông điệp khác nhau và có cách lí giải hợp lí, phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.Gợi ý: Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, kì diệu; ca ngợi sự bao dung, tình yêu của mẹ dành cho con; đồng tình với lối sống kiêu hãnh, tự tin vào chính mình… **Hướng dẫn chấm:*** HS nêu được một thông điệp trở lên, lí giải hợp lí, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật đạt 0,5 điểm.
* HS nêu được một thông điệp trở lên, lí giải chưa đủ thuyết phục đạt 0,25 điểm.
 | 0,5 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | **Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của sự bao dung trong cuộc sống.** | **2,0** |
|  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn vănHS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phânhợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Ý nghĩa của sự bao dung trong cuộc sống. | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luậnHS có thể vận dụng các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể trình bày theo hướng sau:* Bao dung là thấu hiểu, cảm thông, chấp nhận đối với những thiếu sót, sai lầm của người khác, là lối sống yêu thương, nhân ái cần có ở mỗi người.
* Sự bao dung giúp con người thanh thản, sống chân thành, nhân hậu, góp phần làm cho xã hội tốt đẹp, ý nghĩa.
* Cần phân biệt bao dung và sự tha thứ mù quáng, dễ dãi.

**Lưu ý:** HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của sự chân thành trong cuộc sống; có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. | 1,0 |
| d. Chính tả, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**Lưu ý:** Không cho điểm nếu bài làm mắc từ 05 lỗi chính tả, ngữ pháp. | 0,25 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | e. Sáng tạoThể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.**Hướng dẫn chấm:*** HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.
* Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên đạt 0,25 điểm.
 | 0,25 |
| **2** | **Phân tích đoạn trích mở đầu trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ. Từ đó, nhận xét về nghệ thuật trần thuật của nhà văn Tô Hoài.** | **5,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luậnMở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luậnPhân tích đoạn trích mở đầu trong tác phẩm Vợ chồng A Phủ, nhận xét về nghệ thuật trần thuật của nhà văn Tô Hoài.**Hướng dẫn chấm:*** HS xác định đúng vấn đề nghị luận đạt 0,5 điểm.
* HS xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận đạt 0,25 điểm.
 | 0,5 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận thành cách luận điểmHS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo yêu cầu sau: |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả Tô Hoài, tác phẩm “Vợ chồng A Phủ”, đoạn trích. | 0,5 |
| \* Nội dung* Giới thiệu nhân vật Mị:

+ Một cô gái lẻ loi âm thầm gần như lẫn vào các vật vô tri: cái quay sợi, tảng đá, tàu ngựa.+ Thường xuyên xuất hiện trong khung cảnh tấp nập, đông đúc của nhà thống lí Pá Tra nhiều nương, nhiều bạc, nhiều thuốc phiện nhất làng, nhưng lúc nào cô gái ấy cũng cúi mặt và mặt buồn rười rượi?+ Hỏi ra mới biết cô ấy là vợ A Sử, con trai thống lí Pá Tra.-> cách giới thiệu độc đáo, hé mở thân phận bị rẻ rúng, một cuộc đời bất hạnh, éo le của nhân vật, gợi sự tò mò, hấp dẫn cho người đọc.* Số phận éo le và những phẩm chất tốt đẹp của Mị:

+ Không đi sâu vào miêu tả trực tiếp chân dung và tài năng của Mị, thông qua những chi tiết đầy sức gợi, tác giả đã gián tiếp khắc họa hình tượng người thiếu nữ Tây Bắc xinh đẹp, tài hoa.+ Khi biết mình sắp trở thành con dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra, Mị kiên quyết từ chối, sẵn sàng lao động để trả nợ, không chịu đánh đổi tự do, tình yêu và hạnh phúc.-> nổi bật những phẩm chất đáng trân trọng của nhân vật: có chủ kiến, yêu lao động, chăm chỉ, hiếu thảo, khao khát tự do, hạnh phúc.-> xứng đáng có được cuộc sống tốt đẹp.+ Món nợ truyền kiếp từ đời cha mẹ cùng hủ tục cướp vợ, cường quyền đã đẩy Mị vào kiếp con dâu gạt nợ đầy tủi nhục, bắt đầu cuộc | 2,5 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | đời bất hạnh, không lối thoát.-> Lên án giai cấp thống trị miền núi trước 1945, sử dụng cường quyền, thần quyền làm công cụ để chà đạp, bóc lột tầng lớp nông dân Tây Bắc; đồng cảm với những số phận đau khổ, trân trọng những phẩm chất cao quý của con người lao động Tây Bắc.* Nghệ thuật: giới thiệu nhân vật bằng đoạn văn trữ tình ngoại đề, dẫn dắt tự nhiên, tạo ra những đối nghịch gây ấn tượng mạnh mẽ, thủ pháp tạo tình huống “có vấn đề”, biện pháp liệt kê, so sánh, đối lập, các hình ảnh giàu sức gợi, câu văn đậm tính tạo hình, ngôn ngữ giản dị,…
* Đánh giá: Đoạn trích giàu giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo, đồng thời bộc lộ cái nhìn của nhà văn về cuộc sống, con người.

**Hướng dẫn chấm:** Phân tích đầy đủ, sâu sắc (2,5 điểm); phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu (1,5 điểm - 2,0 điểm); phân tích chung chung, chưa rõ các ý (1,0 điểm); phân tích sơ lược, không rõ các ý (0,25 điểm - 0,5 điểm). |  |
| \* Nhận xét về nghệ thuật trần thuật của nhà văn Tô Hoài- Nghệ thuật trần thuật đặc sắc: Nghệ thuật trần thuật uyển chuyển, linh hoạt mang phong cách truyền thống nhưng đầy sáng tạo, vừa kể theo trình tự thời gian nhưng cũng có lúc đan xen quá khứ và hiện tại tự nhiên, ngôn ngữ đậm chất thơ, mang phong vị miền núi… | 0,5 |
| d. Chính tả, ngữ phápĐảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**Hướng dẫn chấm:** Không cho điểm nếu bài làm mắc từ 05 lỗi chính tả, ngữ pháp. | 0,25 |
| e. Sáng tạoThể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.**Hướng dẫn chấm:** HS biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh, mở rộng để làm nổi bật nội dung và nghệ thuật đoạn trích; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.* Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên đạt 0,5 điểm.
* Đáp ứng được 01 yêu cầu đạt 0,25 điểm.
 | 0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM** | **10,0** |